

Số: 331/2022/QĐST-HNGĐ

BÐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 471/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 997/33, Đường Trần Xuân Soạn, tổ 9, khu phố 3, phường TH, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: **Tạ Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Bình Huê 2, xã DHL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T với chị Tạ Thị H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T với chị Tạ Thị H thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Chị Tạ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/8/2008 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng cháu K trên 07 tuổi.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 14/11/2022) cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí.

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng, anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009481 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, anh Nguyễn Văn T đã nộp xong án phí.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện huyện BĐ;
- UBND xã BT;
- (Số 117, quyền số I/2007 ngày 19/11/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi